TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ, TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54**/ 2019/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 11 năm 2019
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Minh Cúc**
- Các hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Thuận**; Bà **Nguyễn Thị Hồng**
- *Thư ký phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Hồng** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Đỗ Văn Quân** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 434/2019/TLST – HGNĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 434/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 434/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Bùi Bích H**, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Số 03 đường N, phường Đ, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội. Có mặt.
- Bị đơn : Ông **Nguyễn Hoài N**, sinh năm 1987. Nơi cư trú: 20 đường P, tổ 81 phường A, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 6 năm 2019 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Bùi Bích H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Hoài N xây dựng gia đình với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc tại nhà bố mẹ ruột tôi. Đến năm 2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do quan điểm, lối sống, suy nghĩ tình cảm đều khác biệt. Chồng tôi thường xuyên vay nợ, lừa đảo nhiều người do cờ bạc, cá độ. Mặc dù được tôi và cả gia đình khuyên bảo nhưng chồng tôi vẫn không thay đổi. Tôi và cả bố mẹ tôi phải chi trả nợ nần cho các chủ nợ của chồng tôi. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô xát. Từ cuối năm 2017 đến nay, chúng tôi ly thân, mỗi người sống một nơi. Chồng tôi vào Đà Nẵng sống cùng bố mẹ ruột, tôi một mình chăm sóc hai con, chồng tôi không còn quan tâm đến gia đình, không có trách nhiệm với vợ con, không cấp dưỡng cho con.

Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn nếu có kéo dài cũng không có hạnh phúc nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Hoài N.

- Về quan hệ con chung:

Tôi xác định có 02 con chung là Nguyễn Thái T, sinh ngày: 26.8.2010 và Nguyễn Thái P, sinh ngày: 31.5.2014.

Ly hôn, bà H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có.

* Bị đơn ông Nguyễn Hoài N không có bản khai, vắng mặt tại các phiên hòa giải, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến như sau:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn vẫn vắng mặt lần hai đã không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của bà Bùi Bích H về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, Toà án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với bị đơn ông Nguyễn Hoài N nhưng ông N vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung: Bà Bùi Bích H và ông Nguyễn Hoài Nxây dựng gia đình với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Nguyên đơn cho rằng trong quá trình chung sống đến năm 2015 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm, lối sống, suy nghĩ, tình cảm đều khác biệt. Ông Nam thường xuyên vay nợ, lừa đảo nhiều người do cờ bạc, cá độ. Mặc dù được gia đình bà H khuyên bảo và trả nợ thay nhưng ông N vẫn

không thay đổi. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô xát. Từ cuối năm 2017 đến nay, vợ chồng ly thân, mỗi người sống một nơi, ông N vào Đà Nẵng sống với bố mẹ ruột, bà H một mình chăm sóc hai con, ông N không còn quan tâm đến gia đình, không có trách nhiệm với vợ con, không cấp dưỡng cho con.

Xét thấy việc mâu thuẫn tồn tại trong đời sống vợ chồng của các đương sự là có thật, phù hợp với xác minh tại địa phương cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Trên thực tế hai vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2017. Tại phiên tòa hôm nay, bà H kiên quyết xin ly hôn. Ông N dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần trong suốt quá trình giải quyết vụ án nhưng cố tình vắng mặt. Thái độ này của ông Nam thể hiện việc coi thường pháp luật, không coi trọng cuộc hôn nhân của mình.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Bà Bùi Bích H và ông Nguyễn Hoài N có 02 con chung là Nguyễn Thái T, sinh ngày: 26.8.2010 và Nguyễn Thái P, sinh ngày: 31.5.2014

Xét thấy từ khi sinh cả hai con đến nay, bà H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, ở nhà cha mẹ ruột của bà, vợ chồng đã ly thân từ năm 2017, ông N không quan tâm, chăm sóc con cái, không cấp dưỡng nuôi con, không có trách nhiệm với gia đình.

Do đó, nhằm đảm bảo sự ổn định trong sinh hoạt, tạo điều kiện cho sự phát triển bình thường của các cháu nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu nuôi hai con chung của bà H, giao 02 con chung là Nguyễn Thái T, sinh ngày: 26.8.2010 và Nguyễn Thái P, sinh ngày: 31.5.2014 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ và đúng pháp luật theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Bà H không yêu cầu ông N phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, do vậy HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn bà Bùi Bích H trình bày không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Trường hợp sau này có tranh chấp thì khởi kiện bằng vụ án dân sự khác để giải quyết.

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* nguyên đơn bà Bùi Bích H phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Bích H đối với ông Nguyễn Hoài N về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*".

- Cho bà Bùi Bích H được ly hôn ông Nguyễn Hoài N.

- **Về con chung:** Giao 02 hai con chung Nguyễn Thái T, sinh ngày: 26.8.2010 và Nguyễn Thái P, sinh ngày: 31.5.2014 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đều được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Bà Bùi Bích H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0005111 ngày 09 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Bà H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/11/2019). Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Trần Thị Minh Cúc

Nơi nhận:
- Tòa án ND thành phố Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát ND TP Đà Nẵng;
- VKSND quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.